



BÁO CÁO

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ



Tên đề tài:

**Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp
nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Đình Vĩ

Đơn vị chủ trì đề tài: Trường trị tỉnh Bắc Giang

Thời gian thực hiện: 12 tháng (Từ tháng 5/2023 - tháng 2/2024)



1. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài:

Ngày nay, dưới tác động của kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế, đời sống kinh tế - xã hội của người Việt Nam có những biến đổi sâu sắc, mạnh mẽ. Các tranh chấp, mâu thuẫn và xung đột xã hội có chiều hướng gia tăng với những diện mạo mới, đòi hỏi phải được giải quyết bằng những phương thức thích hợp. Hòa giải ở cơ sở là một trong những hình thức góp phần giải quyết hài hòa và có hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp đó



Hòa giải là một truyền thống, một đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Công tác hòa giải ở cơ sở góp phần giữ ổn định trật tự xã hội, giữ gìn tình làng nghĩa xóm, tình đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng, tập thể, hàn gắn, vun đắp sự hòa thuận, hạnh phúc cho từng gia đình.



Hòa giải ở cơ sở thể hiện tính dân chủ trong giải quyết tranh chấp; thông qua hòa giải ở cơ sở nhân dân thể hiện vai trò làm chủ của trong quá trình giải quyết các tranh chấp, xây dựng và củng cố tình làng, nghĩa xóm, góp phần ngăn ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật và những vấn đề bức xúc dễ dẫn đến "điểm nóng". Với phương châm giải quyết "thấu tình, đạt lý", hòa giải cơ sở là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý và tình, giữa đạo đức và pháp luật, là phương thức thể hiện dân chủ và sự thể hiện tư tưởng "lấy dân làm gốc".



Từ khi Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành, các văn bản triển khai đã được cơ quan quản lý nhà nước ban hành kịp thời, qua đó tạo điều kiện cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải đi vào nề nếp và đạt hiệu quả, góp phần kiện toàn, phát triển công tác hòa giải cơ sở nói riêng, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội nói chung



Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, bất cập:

- + Công tác quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở ở một số địa phương chưa đạt được kết quả cao.
- + Việc kiện toàn, củng cố và xây dựng đội ngũ hòa giải có nơi, có lúc còn chưa kịp thời. Việc bầu, công nhận hòa giải viên ở một số nơi còn mang tính hình thức. Trình độ hiểu biết pháp luật của đội ngũ hòa giải viên cơ sở nhìn chung còn chưa đồng đều và hạn chế...
- + Việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, tập huấn pháp luật, nghiệp vụ cho hòa giải viên chưa chủ động, kịp thời, hiệu quả có mặt hạn chế.
- + Công tác phối hợp giữa ngành Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số xã, phường, thị trấn trong công tác hòa giải có nơi thiếu chặt chẽ, chưa huy động được đông đảo các thành viên tham gia;
- + Hoạt động của Tổ hòa giải ở một số nơi hoạt động còn mang tính hình thức, chưa phát huy được vai trò trong giải quyết các mâu thuẫn tại cộng đồng. Chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh chưa đồng đều;
- + Một số địa phương chưa quan tâm bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; thủ tục để thanh toán kinh phí, chế độ cho đội ngũ hòa giải viên còn phức tạp...



Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém nêu trên trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, trong đó có một số nguyên nhân là:

* Nguyên nhân khách quan:

- Do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập quốc tế, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong Nhân dân đang gia tăng, cả về số lượng và tính chất phức tạp của vụ việc. Trong khi số lượng và trình độ của hòa giải viên còn hạn chế nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hòa giải.
- Nguồn ngân sách nhà nước ở các huyện, đặc biệt là ở cấp xã còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho công tác hòa giải chưa nhiều.
- Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và phổ biến kinh nghiệm thực tiễn, cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ cho hòa giải viên ở một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

* Nguyên nhân chủ quan

- Một số địa phương, cấp ủy, chính quyền chưa thấy hết tầm quan trọng và hiệu quả của công tác hòa giải, nên chưa quan tâm chỉ đạo sát sao, chưa bố trí kinh phí cho công tác hòa giải; chưa thường xuyên rà soát, có giải pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên.
- Đội ngũ những người quản lý công tác hòa giải ở cơ sở ở một số địa phương chưa thực sự chủ động, chưa làm tốt vai trò tham mưu giúp UBND cùng cấp trong quản lý công tác hòa giải ở địa phương.
- Nhận thức của một số hòa giải viên và người dân về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của công tác hòa giải còn hạn chế.



Với thực trạng nêu trên, Nhóm tác giả của đề tài đã khảo sát, đánh giá chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang một cách có hệ thống.

Nhóm tác giả của đề tài đã tập chung nghiên cứu hệ thống hóa cơ sở lý luận, Đường lối chính sách của Đảng và Pháp luật của nhà nước, nhất là các chính sách của tỉnh Bắc Giang về công tác hòa giải ở cơ sở.

Trên cơ sở đó khảo sát đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở đáp ứng yêu cầu đặt ra.



2. Mục tiêu của đề tài

- Làm rõ cơ sở lý luận, luận cứ khoa học về công tác hòa giải ở cơ sở trong điều kiện thực tế của tỉnh Bắc Giang.
- Phân tích làm rõ quan điểm của Đảng và các quy định của hệ thống pháp luật làm cơ sở cho hoạt động của công tác hòa giải ở cơ sở.
- Đánh giá thực trạng chất lượng của công tác hòa giải ở cơ sở, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, nhất là những những vấn đề trong công tác đào tạo, bồi dưỡng ảnh hưởng đến chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở.



3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: công tác hòa giải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
- Phạm vi Nghiên cứu: Từ năm 2018 đến nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, qua khảo sát tại một số huyện, thành phố



4. Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài

4.1. Nội dung 1: Nhóm tác giả đã điều tra, khảo sát thực trạng công tác hoà giải ở cơ sở, giai đoạn 2018-2022 tại tỉnh Bắc Giang.

- Lập 02 mẫu phiếu điều tra, khảo sát (trên 40 chỉ tiêu):
 - + 01 mẫu phiếu dành cho cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội liên quan đến công tác hoà giải cơ sở;
 - + 01 mẫu phiếu dành cho người dân, tổ hoà giải, hoà giải viên ở cơ sở)
- Tiến hành điều tra 400 phiếu
- Xây dựng 01 báo cáo tổng hợp số liệu điều tra.



4.2. Nội dung 2: Xây dựng 04 chuyên đề nghiên cứu khoa học;

- Chuyên đề 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác hòa giải ở cơ sở.**
- Chuyên đề 2: Đường lối, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật hiện nay về công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.**
- Chuyên đề 3: Đánh giá thực trạng công tác hòa giải ở cơ sở hiện nay**
- Chuyên đề 4: Một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**



4.3. Nội dung 3: Tổ chức hội thảo khoa học về Giải pháp nâng cao chất lượng công tác hòa giải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: 50 đại biểu

- Nội dung: Các bài tham luận xoay quanh vấn đề nội dung về công tác hòa giải trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và một số vấn đề khác liên quan...**
- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Giám hiệu; Sở Khoa học và công nghệ; đại diện cơ quan quản lý nhà nước một số huyện, thành phố; đại diện một số Tổ hòa giải; một số Hòa giải viên; Lãnh đạo và giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang, thành viên đề tài; Các tác giả có bài tham luận.**
- Địa điểm: Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.**
- Thời gian: Tháng 8/2023**









4.4. Nội dung 4: Xây dựng tập tài liệu “Kỹ năng hoà giải và các tình huống tranh chấp pháp lý điển hình thường phát sinh cần phải hoà giải ở cơ sở.

4.5. Nội dung 5: Tổ chức hội thảo khoa học đóng góp ý kiến xây dựng tập tài liệu “Kỹ năng hoà giải và các tình huống tranh chấp pháp lý điển hình thường phát sinh cần phải hoà giải ở cơ sở”.
(30 đại biểu)

- Thành phần: Các đồng chí trong Ban Giám hiệu; Sở Khoa học và công nghệ; giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang, thành viên đề tài; các tác giả có bài tham luận.

- Địa điểm: Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian: Tháng 11/2023

4.6. Nội dung 6: Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

4.7. Nội dung 7: Hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu.



5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận chung: đề tài sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử; khảo sát, điều tra, xử lý số liệu theo phiếu hỏi.
- Đề tài sử dụng phương pháp chuyên gia, phân tích đánh giá thực trạng, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh trong xây dựng báo cáo kết quả điều tra, xây dựng các chuyên đề nghiên cứu.
- Đặc biệt đề tài còn sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, để chốt lọc kết quả nghiên cứu, đề xuất ban hành kế hoạch thực hiện kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tiễn hoạt động của Trường Chính trị tỉnh.
- Phương pháp xử lý số liệu điều tra, sử dụng phần mềm excel hoặc google form để tổng hợp, phân tích.



6. Phương án phối hợp thực hiện

Chủ nhiệm đề tài xây dựng kế hoạch, thành lập các tổ công tác, đề nghị Ban Giám hiệu làm việc và giới thiệu với các cơ quan hữu quan phối hợp giúp đỡ, cộng tác thực hiện. Đồng thời, phối hợp với một số huyện; xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để điều tra, khảo sát, đánh giá một cách khách quan về công tác hòa giải; Từ đó tham khảo các ý kiến của địa phương để đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng công tác hòa giải.

Phương án tài chính: Sử dụng nguồn ngân sách được cấp.



7.	Tiến độ và kết quả thực hiện	
7.1	Tiến độ thực hiện	
	Các nội dung, công việc	Thời gian (bắt đầu,kết thúc)
1	Xây dựng thuyết minh	4/2023
2	Xây dựng và in ấn mẫu phiếu điều tra	5/2023
3	Tổ chức điều tra, phỏng vấn, thu thập thông tin vào 400 phiếu điều tra	5 - 8/2023
4	Nhập 400 phiếu điều tra, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả điều tra	7-8/2023
5	Xây dựng 04 báo cáo chuyên đề	6-10/2023
6	Tổ chức hội thảo khoa học	8 – 11/2023
7	Xây dựng tập tài liệu “Kỹ năng hoà giải và các tình huống tranh chấp pháp lý điển hình thường phát sinh cần phải hoà giải ở cơ sở.	10-12/2023
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài	1 - 2/2024

7.2.	KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
1	Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác hòa giải ở cơ sở
+	<i>Cơ sở lý luận về công tác hòa giải ở cơ sở</i>
+	<i>Cơ sở thực tiễn về công tác hòa giải ở cơ sở</i>
2	Quan điểm, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật hiện nay về công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
-	<i>Quan điểm của Đảng về công tác hòa giải ở cơ sở</i>
-	<i>Các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i>
-	<i>Đánh giá tác động của các quy định của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</i>
-	<i>Những tồn tại hạn chế từ chính sách, quy định của pháp luật trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</i>
3	Thực trạng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn hiện nay
-	<i>Kết quả đạt được trên các lĩnh vực của công tác hòa giải ở cơ sở.</i>
-	<i>Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong công tác hòa giải ở cơ sở.</i>
4	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn hiện nay.
-	<i>Phương hướng</i>
-	<i>Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn hiện nay</i>
5.	MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ





Phương hướng

- 1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về hòa giải, xác định đó là một định chế xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.*
- 2. Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan Tư pháp huyện và đội ngũ cán bộ tư pháp xã, thị trấn đối với công tác hòa giải ở cơ sở*
- 3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động hòa giải*
- 4. Đẩy mạnh hoạt động phối hợp của chính quyền với các đoàn thể, tổ chức chính trị trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở*



Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc

Giang giai đoạn hiện nay

- 1. Hoàn thiện thể chế pháp lý về hòa giải ở cơ sở*
- 2. Đa dạng cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật*
- 3. Bảo đảm cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động hòa giải*
- 4. Tăng cường xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải ở cơ sở*
- 5. Đẩy mạnh việc tuyên truyền pháp luật về vai trò của hòa giải trong đời sống xã hội, phát huy dân chủ ở cơ sở*
- 6. Đổi mới công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ cho tổ viên tổ hòa giải*



1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật về hòa giải

- **Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật theo hướng:**
 - + **Sửa đổi quy định về bầu hòa giải viên đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tiễn; quy định rõ ràng, cụ thể thời hạn tiến hành hòa giải cho từng vụ việc cụ thể và giới hạn số lần hòa giải không thành tối đa cho mỗi vụ việc;**
 - + **Cần có cơ chế, chính sách vận động, thuyết phục đội ngũ luật sư, luật gia, người đang và đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn đang thường trú ở cơ sở tham gia làm hòa giải viên hoặc tham gia các hình thức hòa giải khác;**
 - + **Cần có những chính sách cụ thể hơn để thu hút sự quan tâm, đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho công tác này thời gian tới tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện việc xã hội hóa nguồn lực kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ;**
 - + **Quy định nâng mức kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên phù hợp với điều kiện hiện nay.**



2. Về hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Đề nghị Ủy ban MTTQVN các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong củng cố, kiện toàn tổ chức tổ hòa giải và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho thành viên, hội viên tham gia tích cực vào các hoạt động hòa giải ở cơ sở.**
- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ quản lý nhà nước về hòa giải; cung cấp tài liệu nhằm nâng cao trình độ năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ này.**
- Thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về hoạt động hoà giải ở cơ sở và công tác PBGDPL thông qua hoạt động hoà giải giữa các tỉnh.**
- Tiếp tục tăng cường hỗ trợ miễn phí các sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức pháp luật cho hòa giải viên; băng, đĩa có nội dung tuyên truyền, PBGDPL về hòa giải và các vụ việc hòa giải điển hình, tình huống mô phỏng về hòa giải.**
- Tổng kết kịp thời các mô hình điển, cách làm hay về công tác hòa giải ở cơ sở để kịp thời nhân rộng ra cả nước.**

8.	Sản phẩm KH&CN chính của đề tài đạt được		
Số TT	Tên sản phẩm cụ thể	Đơn vị đo	Số lượng/ quy mô SP tạo ra
1	Thuyết minh đề tài	Bản	01
2	Mẫu phiếu điều tra, khảo sát	Mẫu	02
3	Phiếu phiếu điều tra, khảo sát	Phiếu	400
4	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát	Báo cáo	01
5	Chuyên đề nghiên cứu	Chuyên đề	04
6	Tập tài liệu “Kỹ năng hoà giải và các tình huống tranh chấp pháp lý điển hình thường phát sinh cần phải hoà giải ở cơ sở”	Tập tài liệu	01
7	Kỷ yếu khoa học	Cuốn	02
8	Báo cáo kết quả thực hiện đề tài KH&CN cấp cơ sở.	Báo cáo	01



9. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu

- Kết quả của đề tài có khả năng áp dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Trường Chính trị tỉnh và trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện, thành phố.
- Sử dụng trong công tác đào tạo Chương trình trung cấp lý luận chính trị ở các môn học: Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và Bộ môn nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở.
- Sản phẩm đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội cấp xã.
- Sản phẩm đề tài có thể làm cẩm nang về nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác hòa giải; các Tổ hòa giải, Hòa giải viên.



10. Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài

- Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang



11. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

11.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

- Thông qua việc nghiên cứu đề tài, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nâng cao uy tín của nhà trường và là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

11.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Trường Chính trị tỉnh triển khai đề tài góp phần thực hiện tốt chức năng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bảo đảm hoàn thành tốt mục tiêu của đề tài đặt ra.

- Kết quả nghiên cứu của Đề tài là cơ sở, nguồn tư liệu để cơ quan quản lý nhà nước tham khảo trong quá trình tham mưu thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

11.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

- Giảm chi phí xã hội phát sinh do việc khiếu kiện từ cơ sở.

- Tăng sự đồng thuận xã hội trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại

- Góp phần nâng cao trình độ năng lực của công chức tư pháp cấp xã và cán bộ MTTQ và các đoàn thể cấp xã; đội ngũ hòa giải viên; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải, hòa giải viên.

- Tăng tỷ lệ hòa giải thành công đồng nghĩa với việc giảm các vụ việc khiếu kiện tại cơ sở, cũng như giảm các vụ việc khiếu kiện vượt cấp.

- Giải quyết ngay các vụ việc khiếu kiện từ cơ sở khi mới nảy sinh, hạn chế được tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp, giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.



12. Kinh phí thực hiện (*kinh phí có phụ lục kèm theo trong thuyết minh*)

- Kinh phí thực hiện: 85 triệu đồng (đã được sử dụng hết)

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Lê Đình Vĩ

CƠ QUAN CHỦ TRÌ



Trần Thúy Hoàn

A decorative border of large, vibrant flowers in shades of orange, pink, and yellow, with green leaves, is arranged around the central text on a light-colored wooden plank background.

Thank
You

FOR
LISTENING